

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2026/DS-ST

Ngày: 29-5-2026

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Bảo Thùy

Ông Nguyễn Thế Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Như Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2026, tại Hội trường C - Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2026/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2026, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2026/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2026/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V1; trụ sở chính: Số H L, phường L, quận Đ (nay là phường Đ), thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T, chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Pháp lý khách hàng cá nhân (*Theo văn bản ủy quyền số 50/2025/UQN-CTQT ngày 07/11/2025*).

Đại diện theo ủy quyền lại:

+ Anh Đặng Công T1, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ liên lạc: Số B Xa lộ H, QL1A, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, thành phố Đ).

+ Anh Đỗ Thành Trí T2, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ; Địa chỉ liên lạc: Số I C, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

(*Theo văn bản ủy quyền số 621/2025/UQ-VPB ngày 23/12/2025*)

2. Bị đơn: Anh Trần Anh K, sinh năm 2003; Địa chỉ: Số E, tổ A, ấp N, xã G, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ).

(Tất cả các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 12 năm 2025, những lời khai tiếp theo và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - Ngân hàng TMCP V1 (do anh Đặng Công T1 đại diện) trình bày:

Anh Trần Anh K có ký hợp đồng vay vốn tại Ngân hàng TMCP V1 (sau đây viết tắt là Ngân hàng) với nội dung cụ thể như sau:

Số Hợp đồng	Số tiền vay (Đồng)	Thời hạn vay (tháng)	Lãi suất	Ngày giải ngân	Mục đích vay
LN2507075967621	630.000.000	96	10,9%	28/8/2025	Vay mua xe ô tô
Thẻ tín dụng	19.862.790	Theo thỏa thuận		28/8/2025	Vay tiêu dùng, mua sắm tài sản

Tài sản đảm bảo cho khoản vay (theo hợp đồng số LN2507075967621) nêu trên là quyền sở hữu/quyền sử dụng xe ô tô nhãn hiệu: TOYOTA, Hilux Adventure, 2.8L, 4x4 AT; Biển số đăng ký: 60K-715.71; Số máy: 1GD5835135; Số khung: MR0BA3CD600094151; Thuộc quyền sở hữu/sử dụng của anh Trần Anh K theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 60 00025853 cấp ngày 26/8/2025 theo Hợp đồng thế chấp số LN2507075967621 ngày 21/8/2025.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 15/10/2025, anh K mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền là 9.949.467đ (Chín triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng); trong đó, số tiền nợ gốc là 6.563.001đ (Sáu triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn không trăm lẻ một đồng); số tiền lãi là 3.386.466đ (Ba triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi sáu đồng) và ngưng thanh toán cho đến nay. Vì vậy, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản nợ của anh K sang nợ quá hạn, đồng thời yêu cầu anh K thanh toán toàn bộ khoản nợ và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Tính đến ngày 29/5/2026, anh K còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 732.698.641đ (Bảy trăm ba mươi hai triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi một đồng), cụ thể:

Đơn vị: VNĐ

Số Hợp đồng	Tổng dư nợ	Dư nợ gốc	Dư nợ lãi
LN2507075967621	702.644.243	623.436.999	79.207.244
378-P-8063962 (thẻ tín dụng)	30.054.398	19.862.790	10.191.608
Tổng cộng	732.698.641	643.299.789	89.398.852

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc anh K phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ tính đến ngày 29/5/2026 là 732.698.641đ (Bảy trăm ba mươi hai triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi một đồng). Anh K còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng vay nêu trên kể từ ngày 30/5/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp anh K không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền áp dụng biện pháp kê biên phát mãi tài sản thế chấp nêu trên theo Hợp đồng thế chấp số LN2507075967621 ngày 21/8/2025 đã ký kết.

Nếu giá trị tài sản bảo đảm phát mãi không đủ thanh toán nợ, anh K phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi thanh toán dứt nợ.

Ngoài ra, Ngân hàng không có yêu cầu gì khác.

Theo Biên bản lấy lời khai đề ngày 04 tháng 3 năm 2026, bị đơn - anh Trần Anh K trình bày:

Do có quen biết với một người bạn, người bạn đó chỉ cho anh Trần Anh K cách đứng tên mua xe giùm và sẽ cho anh K số tiền hoa hồng mua xe. Vì tin tưởng nên anh K đã đồng ý. Ngày 10/7/2025, anh K cùng người bạn tên V (anh K không nhớ rõ họ tên) đi cùng một người tên Nguyễn Văn N, sinh năm 1997, địa chỉ trên căn cước công dân tại ấp T, T, T, Đồng Tháp. Anh K chỉ quen biết Voọng nhà ở xã G còn anh N là do V giới thiệu cho anh K biết sau đó cả ba người cùng đến chi nhánh Công ty cổ phần T3 để ký hợp đồng mua bán xe đứng tên anh K, toàn bộ thủ tục mua bán xe anh K không biết gì hết mà chỉ làm theo lời của anh N để ký tên vào các văn bản giấy tờ, số tiền thanh toán xe cụ thể như thế nào anh K cũng không nắm được do anh N là người đứng ra làm toàn bộ các thủ tục.

Đến ngày 21/8/2025, anh N có dẫn anh K và V đến Ngân hàng TMCP V1 - Chi nhánh S ký Hợp đồng vay số LN 2507075967621 để vay số tiền 630.000.000đ (Sáu trăm ba mươi triệu đồng) và Hợp đồng thế chấp số LN2507075967621 đối với chiếc xe nêu trên để đảm bảo cho khoản vay. Anh K thừa nhận anh là người ký tên trên tất cả các hợp đồng nêu trên.

Sau khi hoàn tất toàn bộ các thủ tục vay, thế chấp và mua bán xe anh K được anh N cho số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) là tiền hoa hồng, còn chiếc xe do anh N là người trực tiếp nhận và quản lý, anh K không biết gì về chiếc xe này, hiện tại anh K cũng không biết anh N và chiếc xe đang ở đâu. Do anh N nói với anh K sau khi ký xong các hợp đồng trên anh N sẽ chịu trách nhiệm thanh toán khoản vay cho Ngân hàng, tuy nhiên anh N chỉ thanh toán được tháng đầu đến nay không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng.

Ngoài ra, anh K thừa nhận anh có ký hợp đồng để mở thẻ tín dụng với Ngân hàng nhưng anh K cũng không sử dụng khoản vay này, toàn bộ số tiền là anh N sử dụng.

Việc anh K khai toàn bộ khoản vay và thế chấp tài sản liên quan đến xe ô tô

biển kiểm soát 60K-715.71 cũng như khoản vay thẻ tín dụng đều do anh N sử dụng nhưng anh K không có tài liệu, chứng cứ gì cung cấp cho Tòa án, anh K cũng không biết hiện anh N đang sinh sống tại đâu nên anh K không đề nghị Tòa án đưa anh N vào tham gia tố tụng trong vụ án.

Đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, anh K thừa nhận anh là người trực tiếp ký tên trên các hợp đồng vay và mở thẻ tín dụng tại Ngân hàng nên anh K đồng ý thanh toán nợ cho Ngân hàng. Tuy nhiên, do anh K không có tài sản nên anh K xin trả dần cho Ngân hàng.

Ngoài ra, bị đơn không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt (nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không rõ lý do) nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiếp tục xét xử vụ kiện.

- *Về đường lối giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn - anh Trần Anh K có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ (gồm gốc và lãi) tính đến ngày 29/5/2026 là 732.698.641đ (Bảy trăm ba mươi hai triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi một đồng) và tiếp tục trả khoản lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ vay cho Ngân hàng.

Trường hợp anh Trần Anh K không thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo là một xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, Hilux Adventure, 2.8L, 4x4 AT; Biển số đăng ký: 60K-715.71; Số máy: 1GD5835135; Số khung: MR0BA3CD600094151; Thuộc quyền sở hữu/sử dụng của anh Trần Anh K theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 60 00025853 cấp ngày 26/08/2025 theo Hợp đồng thế chấp số LN2507075967621 ngày 21/8/2025 được ký kết giữa các bên để thu hồi nợ vay cho Ngân hàng.

Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

- Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng cho vay được ký kết giữa các bên. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Theo kết quả xác minh, bị đơn có hộ khẩu thường trú và hiện sinh sống tại ấp N, xã G, tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đ) (BL 106), căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt đương sự:* Tại phiên tòa, tất cả các đương sự mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt (nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt (BL 121); bị đơn vắng mặt không rõ lý do). Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ kiện theo thủ tục chung.

[1.3] *Về thời hiệu khởi kiện:* Hợp đồng cho vay được ký kết giữa các bên từ ngày 21/8/2025, với thời hạn vay là 96 tháng. Kể từ ngày 15/10/2025, anh K đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ với Ngân hàng. Đến ngày 25/12/2025, Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự.

[2] Về đánh giá chứng cứ: Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn đã nộp kèm theo đơn khởi kiện gồm: Hợp đồng cho vay số LN2507075967621; Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ; giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn; Hợp đồng thế chấp số LN2507075967621; Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, ... Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn nhất trí đối với các tài liệu này. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, ... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”, do đó đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Như vậy, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] *Xét yêu cầu thanh toán nợ (gốc và lãi):* Ngày 21/8/2025, Ngân hàng cho anh K vay số tiền là 630.000.000đ (Sáu trăm ba mươi triệu đồng), thời hạn vay là 96 tháng, lãi suất vay là 10,9%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; Mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô; thời hạn và phương thức thanh toán thỏa thuận trả nợ gốc khi đến hạn và lãi 01 tháng/lần vào ngày 15 theo Hợp đồng cho vay số LN2507075967621 ngày 21/8/2025 đã ký kết giữa các bên.

Cùng ngày, anh K có ký giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng

thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng theo phụ lục 1 đăng ký cấp hạn mức thẻ tín dụng với hạn mức tối đa bằng 5% giá trị khoản vay có tài sản bảo đảm (khoản vay theo Hợp đồng cho vay số LN2507075967621 ngày 21/8/2025).

Các bên khi tham gia giao kết hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản, có chữ ký của các bên và thỏa thuận về nội dung của hợp đồng ghi rõ về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, thời hạn thanh toán. Như vậy, điều kiện về nội dung và hình thức phù hợp với quy định của pháp luật, các bên tự nguyện tham gia ký kết, không bị ai ép buộc. Hợp đồng tín dụng có hiệu lực pháp luật, vì vậy các bên tham gia giao kết hợp đồng phải thực hiện quyền và nghĩa vụ theo thỏa thuận.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính tới ngày 15/10/2025, anh K mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền là 9.949.467 đồng (Chín triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm sáu mươi bảy đồng) và ngưng thanh toán cho đến nay nên đã vi phạm thời hạn trả nợ gốc và lãi theo kỳ hạn.

Lời khai của nguyên đơn về quá trình thỏa thuận và thực hiện hợp đồng cho vay theo quy định Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 và Điều 100 Luật Các tổ chức tín dụng 2024. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh K có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ (gốc và lãi) tính đến ngày 29/5/2025 là 732.698.641đ (Bảy trăm ba mươi hai triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi một đồng) và tiếp tục trả khoản lãi phát sinh cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ vay cho Ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3.2] *Xét ý kiến của bị đơn về các khoản vay:* Anh Trần Anh K thừa nhận toàn bộ chữ ký, chữ viết trong các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp cho Tòa án (như: Hợp đồng cho vay, hợp đồng thế chấp, phụ lục hợp đồng, ...) đều là của anh K. Tuy nhiên, anh K cho rằng việc anh ký kết các văn bản nêu trên là do bị lừa, anh chỉ nhận được tiền hoa hồng (số tiền 20.000.000 đồng) từ anh Nguyễn Văn N và thực tế anh K không sử dụng số tiền vay (cả khoản vay theo hợp đồng vay và thẻ tín dụng), anh K cũng không quản lý, sử dụng tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô biển số 60K-715.71, toàn bộ số tiền vay và tài sản thế chấp đều do anh N quản lý, sử dụng; tuy nhiên, anh K không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh nộp cho Tòa án nên không có cơ sở để xem xét.

[3.3] *Xét Hợp đồng thế chấp:* Hợp đồng thế chấp số LN2507075967621 ngày 21/8/2025 được ký kết giữa các bên đối với tài sản đảm bảo là một xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, Hilux Adventure, 2.8L, 4x4 AT; Biển số đăng ký: 60K-71571; Số máy: 1GD5835135; Số khung: MR0BA3CD600094151; Thuộc quyền sở hữu/sử dụng của anh Trần Anh K theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 60 00025853 cấp ngày 26/8/2025 theo Phiếu yêu cầu đăng ký biện pháp bảo đảm, bằng động sản tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng cho vay số LN2507075967621 ngày 21/8/2025 (BL 52). Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án cả nguyên đơn và bị đơn đều không xác định được tài sản thế chấp (xe ô tô) đang ở đâu và nguyên đơn cũng có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành xem xét tại chỗ đối với tài sản thế chấp này

(BL 95).

Xét thấy, anh K là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe ô tô trên, hợp đồng thế chấp được lập bằng văn bản các bên chủ thể tham gia giao kết là người có thẩm quyền, cùng thống nhất về quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; hợp đồng được đăng ký giao dịch bảo đảm đầy đủ đúng theo quy định của pháp luật.

Do đó, trường hợp anh K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay số LN2507075967621 ngày 21/8/2025 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành các thủ tục xử lý tài sản nêu trên để thu hồi nợ là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Nai về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 117, 119, 292, 298, 299, 317, 318, 319, 320, 322, 323, Điều 357; 429, 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 100; Điều 103 và Điều 107 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

- Áp dụng Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng N1 quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP V1, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với bị đơn - anh Trần Anh K.

1. Buộc anh Trần Anh K có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V1 tổng số tiền nợ tính đến ngày 29/5/2026 là 732.698.641đ (Bảy trăm ba mươi hai triệu sáu trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi một đồng); trong đó:

+ Khoản nợ theo Hợp đồng vay số LN2507075967621 ngày 21/8/2025, tổng số tiền là 702.644.243đ (Bảy trăm lẻ hai triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi ba đồng); trong đó, số tiền nợ gốc là 623.436.999đ (Sáu trăm hai mươi ba triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn chín trăm chín mươi chín đồng); số tiền nợ lãi trong hạn là 5.962.791đ (Năm triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi một đồng) và số tiền nợ lãi quá hạn là 73.244.453đ (Bảy mươi ba triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm năm mươi ba đồng).

+ Khoản nợ Thẻ tín dụng, tổng số tiền là 30.054.398đ (Ba mươi triệu không trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm chín mươi tám đồng); trong đó, số tiền nợ gốc là 19.862.790đ (Mười chín triệu tám trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm chín mươi đồng) và số tiền nợ lãi là 10.191.608đ (Mười triệu một trăm chín mươi một nghìn sáu trăm lẻ tám đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Trần Anh K còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh K phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Trần Anh K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ theo Hợp đồng vay số LN2507075967621 với số tiền nợ là 702.644.243đ (Bảy trăm lẻ hai triệu sáu trăm bốn mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi ba đồng) cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ đối với một xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, Hilux Adventure, 2.8L, 4x4 AT; Biển số đăng ký: 60K-715.71; Số máy: 1GD5835135; Số khung: MR0BA3CD600094151; tên chủ xe Trần Anh K theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 60 00025853 cấp ngày 26/8/2025.

Trường hợp đã xử lý hết tài sản thế chấp nêu trên mà vẫn chưa thu hồi hết khoản nợ theo Hợp đồng vay số LN2507075967621 ngày 21/8/2025 thì anh Trần Anh K tiếp tục phải có trách nhiệm thanh toán hết số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2. Về án phí:

- Anh Trần Anh K phải chịu số tiền 33.307.946đ (Ba mươi ba triệu ba trăm lẻ bảy nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.440.270đ (Mười lăm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn hai trăm bảy mươi đồng) theo biên lai thu số 0000323 ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đ (nay là Thi hành án dân sự thành phố Đ).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Đồng Nai;
- VKSND KV4 - Đồng Nai;
- THADS TP. Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Trang